TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02/11/2023
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Đức Luân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Mai Văn Bé Em**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Danh Thị Sà Ron** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 241/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/10/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Bá H, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: số H, đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ F, khu phố A, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2023 và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Phan Bá H ***trình bày:*** Thông qua mai mối, ông và bà Trần Thị K tổ chức lễ cưới vào ngày 19/01/2005 âm lịch, hai người đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/01/2009.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2021 thì hai người thường xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cách sống, kinh tế gia đình nên vợ chồng xuyên cự cãi, không ai quan tâm đến ai. Ông đã nhiều lần cố gắng hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Cảm thấy không thể sống chung với nhau được nữa nên ông yêu cầu được ly hôn với bà K.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H cam kết ly hôn không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ về tài sản và nợ đối với người khác.

- Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử hôm nay, bị đơn – bà Trần Thị K ***đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.***

- Tại văn bản lập ngày 15/9/2023, ông Phan Bá H1 ***cung cấp nội dung sự việc như sau:*** Vào khoảng đầu năm 2021, vợ ông và bà Trần Thị K có ngồi giặt đồ cùng nhau, ông thì nằm trên võng, còn ông Phan Bá H thì tắm trong nhà vệ sinh, lúc đó cả nhà vẫn nói chuyện với nhau bình thường, một lúc sau thì ông H mới ra, đưa bộ đồ mới thay cho bà K giặt nhưng bà K từ chối không giặt nên đôi bên lời qua tiếng lại. Do cả hai bất mãn về mặt kinh tế từ lâu nên cự cãi mỗi ngày một căng thẳng hơn dẫn đến muốn xô xác với nhau, lúc đó ông có chạy ra can ngăn. Tuy nhiên, hai ngày hôm sau thì bà K bỏ đi không ai hay biết cho đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn – ông Phan Bá H yêu cầu ly hôn đối với bị đơn – bà Trần Thị K nên quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp về ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các đương sự tranh chấp về quan hệ hôn nhân, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Bị đơn – bà Trần Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – ông Phan Bá H yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt bị đơn – bà Trần Thị Kiều .

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu ly hôn: Thông qua mai mối, ông Phan Bá H và bà Trần Thị K tổ chức lễ cưới vào ngày 19/01/2005 âm lịch, hai người đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/01/2009; như vậy, việc kết hôn của ông H và bà K đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Qua lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông H cho rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cách sống, kinh tế gia đình nên vợ chồng xuyên cự cãi, không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn trên cũng phù hợp với nội

dung sự việc do ông Phan Bá H1 cung cấp. Căn cứ theo quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, nguyên đơn – ông H đã chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, bị đơn – bà K không có mặt theo văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án cũng như ý kiến bằng văn bản liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặc dù đã được Tòa án thực hiện cấp tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn – ông Phan Bá H.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn – ông Phan Bá H phải chịu nghĩa vụ nộp số tiền án phí 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007456, ngày 26/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên ông H không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Phan Bá H, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Bá H được ly hôn với bà Trần Thị Kiều .

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn – ông Phan Bá H phải chịu nghĩa vụ nộp số tiền án phí 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007456, ngày 26/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên ông H không phải nộp thêm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- UBND P. Vĩnh Thông, TP. Rạch Giá, Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đào Đức Luân